

## **THÔNG BÁO**

### **Tuyển sinh đại học chính quy năm 2026**

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 955/QĐ-ĐHQGHN ngày 20/03/2026 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3037/QĐ-ĐHKT ngày 03/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 768/QĐ-ĐHKT ngày 20/03/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế về việc ban hành Thông tin tuyển sinh đại học năm 2026;

**Trường Đại học Kinh tế thông báo tuyển sinh đại học chính quy năm 2026 như sau:**

#### **1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển chung**

(1) Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức), bao gồm:

- a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT), trung học nghề của Việt Nam hoặc của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương với THPT, trung học nghề của Việt Nam do các đơn vị chức năng xác định;
- b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

(2) Đối tượng dự tuyển quy định tại khoản 1 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định;
- b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định của Trường Đại học

học Kinh tế.

(3) Trường Đại học Kinh tế (ĐHKT) có quy định cụ thể về đối tượng, hồ sơ, trình tự, điều kiện dự tuyển cho mỗi phương thức tuyển sinh.

(4) Đối với thí sinh khuyết tật bị suy giảm khả năng học tập, Trường ĐHKT sẽ xem xét hỗ trợ thí sinh được đăng ký dự tuyển và theo học các ngành phù hợp với năng lực, sức khỏe của thí sinh và trong khả năng cho phép của Nhà trường.

## 2. Số lượng tuyển sinh

\* Năm 2026, Trường ĐHKHT tuyển sinh 6 ngành đào tạo với 8 chương trình đào tạo theo các phương thức tuyển sinh sau:

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã chương trình, ngành, nhóm ngành	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành	Số lượng	Phương thức tuyển sinh
<b>I</b>	<b>Tuyển sinh đại học chính quy trong nước</b>					
<b>1</b>	<b>Ngành Quản trị kinh doanh</b>					
	7340101	Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh, Ngành Quản trị kinh doanh, Nhóm ngành Kinh doanh	7340101, 73401	Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh, Ngành Quản trị kinh doanh, Nhóm ngành Kinh doanh <b>Bao gồm 04 chuyên ngành sau:</b> - Quản trị kinh doanh và phát triển doanh nghiệp - Quản trị Marketing, Truyền thông và Thương hiệu - Quản trị nhân lực - Quản trị kinh doanh khách sạn và lữ hành	410	Chi tiết phương thức tuyển sinh tại mục 3.1.1
<b>2</b>	<b>Ngành Tài chính – Ngân hàng</b>					
	7340201	Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính – Ngân hàng, Ngành Tài chính – Ngân hàng, Nhóm ngành Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm	7340201, 73402	Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính – Ngân hàng, Ngành Tài chính – Ngân hàng, Nhóm ngành Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm <b>Bao gồm 04 chuyên ngành sau:</b> - Tài chính doanh nghiệp - Ngân hàng và công nghệ tài chính - Quản trị rủi ro và bảo hiểm - Tài chính và đầu tư	500	Chi tiết phương thức tuyển sinh tại mục 3.1.1
<b>3</b>	<b>Ngành Kế toán</b>					
	7340301	Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán, Ngành Kế toán, Nhóm ngành Kế toán – Kiểm toán	7340301, 73403	Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán, Ngành Kế toán, Nhóm ngành Kế toán – Kiểm toán <b>Bao gồm 03 chuyên ngành sau:</b> - Kế toán định hướng nghề nghiệp quốc tế - Kiểm toán - Phân tích kinh doanh	330	Chi tiết phương thức tuyển sinh tại mục 3.1.1

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã chương trình, ngành, nhóm ngành	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành	Số lượng	Phương thức tuyển sinh
<b>4</b>	<b>Ngành Kinh tế quốc tế</b>					
	7310106	Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế quốc tế, Ngành Kinh tế quốc tế, Nhóm ngành Kinh tế học	7310106, 73101	Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế quốc tế, Ngành Kinh tế quốc tế, Nhóm ngành Kinh tế học <b>Bao gồm 03 chuyên ngành sau:</b> - Thương mại quốc tế - Kinh doanh quốc tế và phát triển thị trường toàn cầu - Logistics và Chuỗi cung ứng toàn cầu	510	Chi tiết phương thức tuyển sinh tại mục 3.1.1
<b>5</b>	<b>Ngành Kinh tế</b>					
	7310101	Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế, Ngành Kinh tế, Nhóm ngành Kinh tế học	7310101, 73101	Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế, Ngành Kinh tế, Nhóm ngành Kinh tế học <b>Bao gồm 04 chuyên ngành sau:</b> - Kinh tế chính trị và Ngoại giao - Kinh tế truyền thông và báo chí - Kinh tế số và quản lý - Quản lý kinh tế	400	Chi tiết phương thức tuyển sinh tại mục 3.1.1
<b>6</b>	<b>Ngành Kinh tế phát triển</b>					
	7310105	Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế phát triển, Ngành Kinh tế phát triển, Nhóm ngành Kinh tế học	7310105, 73101	Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế phát triển, Ngành Kinh tế phát triển, Nhóm ngành Kinh tế học <b>Bao gồm 05 chuyên ngành sau:</b> - Kinh tế du lịch và dịch vụ - Kinh tế Tài nguyên, Môi trường và Bất động sản - Phân tích dữ liệu kinh tế và chính sách - Kinh tế đầu tư và phát triển - Hệ thống thông tin kinh tế và khoa học dữ liệu	350	Chi tiết phương thức tuyển sinh tại mục 3.1.1
<b>Tổng I</b>					<b>2500</b>	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã chương trình, ngành, nhóm ngành	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành	Số lượng	Phương thức tuyển sinh
<b>II</b>	<b>Tuyển sinh đại học chính quy liên kết đào tạo với nước ngoài</b>					
<b>1</b>	<b>Ngành Quản trị kinh doanh (do Đại học Troy cấp bằng)</b>					
	7340101.68	Cử nhân ngành Quản trị kinh doanh (do ĐH Troy – Hoa Kỳ cấp bằng)	7340101, 73401	Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh, Ngành Quản trị kinh doanh, Nhóm ngành Kinh doanh <b>Chuyên ngành Kinh doanh toàn cầu</b> (Major: Global Business), có 02 định hướng chuyên sâu (concentration): - Kinh doanh tổng hợp (General Business) - Phân tích dữ liệu (Data Analytics)	150	Chi tiết phương thức tuyển sinh tại mục 3.2.1
<b>2</b>	<b>Ngành Quản trị kinh doanh (do Đại học St.Francis cấp bằng)</b>					
	7340101.98	Cử nhân ngành Quản trị kinh doanh (do ĐH St.Francis – Hoa Kỳ cấp bằng)	7340101, 73401	Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh, Ngành Quản trị kinh doanh, Nhóm ngành Kinh doanh <b>Bao gồm 05 chuyên ngành sau:</b> - Chuyên ngành kép (double majors): Kinh doanh Quốc tế và Quản trị Chuỗi cung ứng; hoặc: - Chuyên ngành Marketing - Chuyên ngành Tài chính - Chuyên ngành Kinh doanh quốc tế - Chuyên ngành Quản trị Chuỗi cung ứng	350	Chi tiết phương thức tuyển sinh tại mục 3.2.1

**\* Số lượng tuyển sinh xét tuyển thẳng (theo Điều 8 của Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT)**

STT	Ngành đào tạo	Số lượng tuyển sinh
1	Ngành Quản trị kinh doanh	5
2	Ngành Tài chính – Ngân hàng	5
3	Ngành Kế toán	5
4	Ngành Kinh tế quốc tế	10
5	Ngành Kinh tế	5
6	Ngành Kinh tế phát triển	5
	<b>Tổng</b>	<b>35</b>

**\* Số lượng tuyển sinh xét tuyển dự bị đại học**

STT	Ngành đào tạo	Số lượng tuyển sinh
1	Ngành Quản trị kinh doanh	2
2	Ngành Tài chính – Ngân hàng	2
3	Ngành Kế toán	2
4	Ngành Kinh tế quốc tế	2
5	Ngành Kinh tế	2
6	Ngành Kinh tế phát triển	2
	<b>Tổng</b>	<b>12</b>

**3. Phương thức tuyển sinh và điều kiện dự tuyển**

**3.1. Tuyển sinh đại học chính quy trong nước**

**3.1.1. Phương thức tuyển sinh**

STT	Phương thức xét tuyển
<b>1</b>	<b>Xét tuyển thí sinh sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026</b>
	- Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026
	- Xét tuyển chứng chỉ tiếng Anh quốc tế kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026
<b>2</b>	<b>Xét tuyển kết quả thi ĐGNL học sinh bậc THPT do ĐHQGHN tổ chức</b>
<b>3</b>	<b>Xét tuyển thẳng theo Quy chế của Bộ GD&amp;ĐT</b>
<b>4</b>	<b>Xét tuyển dự bị đại học và lưu học sinh</b>
	- Xét tuyển dự bị đại học
	- Xét tuyển lưu học sinh

### 3.1.2. Điều kiện dự tuyển

#### 3.1.2.1. Điều kiện chung

\* Số nguyện vọng đăng ký: Thí sinh được đăng ký tối đa 15 nguyện vọng

\* Thời hạn chứng chỉ, kết quả, giải thưởng (Đối với phương thức sử dụng chứng chỉ, kết quả, giải thưởng):

STT	Kết quả thi/chứng chỉ/giải thưởng	Thời hạn
1	Kết quả thi ĐGNL/các chứng chỉ quốc tế (IELTS/TOEFL iBT/ SAT/ACT/A-Level)	Còn hạn sử dụng trong khoảng thời gian 02 năm tính từ ngày dự thi đến ngày đăng ký xét tuyển
2	Giải thưởng xét tuyển thẳng/tru tiên xét tuyển	Thời gian đạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển

- Yêu cầu của chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (Đối với phương thức sử dụng chứng chỉ tiếng Anh quốc tế):

STT	Nội dung	IELTS	TOEFL iBT
1	Đơn vị cấp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế	British Council (BC)/hoặc International Development Program (IDP) cấp	Educational Testing Service (ETS) cấp
2	Hình thức thi của chứng chỉ tiếng Anh quốc tế	Thí sinh không sử dụng chứng chỉ tiếng Anh thi trực tuyến để đăng ký xét tuyển	
3	Loại chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (IELTS)	IELTS Academic	

### 3.1.2.2. Điều kiện dự tuyển theo các phương thức tuyển sinh

STT	Phương thức tuyển sinh	Điều kiện dự tuyển
<b>1</b>	<b>Phương thức xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026</b>	
	<b>* Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thí sinh sử dụng <b>08 tổ hợp xét tuyển</b>: D01 (Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh), A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh), D09 (Toán, Lịch sử, Tiếng Anh), D10 (Toán, Địa lý, Tiếng Anh), C01 (Toán, Ngữ văn, Vật lý), C03 (Toán, Ngữ Văn, Lịch sử), C04 (Toán, Ngữ Văn, Địa lý), X01 (Toán, Ngữ Văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật)</li> <li>- Thang điểm xét tuyển: thang điểm 30</li> <li>- Đáp ứng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (<i>Nhà trường công bố sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026</i>)</li> </ul>
	<b>* Xét tuyển chứng chỉ tiếng Anh quốc tế kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT 2026</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thí sinh sử dụng điểm quy đổi từ chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế kết hợp với kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 của 2 môn còn lại trong 4 tổ hợp xét tuyển: D01 gồm: Toán, Ngữ Văn; A01 gồm: Toán, Vật lý; D09 gồm: Toán, Lịch sử; D10 gồm: Toán, Địa lý.</li> <li>- Thí sinh sử dụng chứng chỉ <b>IELTS đạt từ 5.5 trở lên hoặc TOEFL iBT đạt từ 72 trở lên</b> (chi tiết tại <b>**Bảng quy đổi điểm chứng chỉ tiếng Anh quốc tế sang thang điểm 10</b>)</li> <li>- Thang điểm xét tuyển: thang điểm 30</li> <li>- Đáp ứng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (<i>Nhà trường công bố sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026</i>)</li> </ul>
<b>2</b>	<b>Xét tuyển kết quả thi đánh giá năng lực (ĐGNL) học sinh bậc THPT do ĐHQGHN tổ chức</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thí sinh sử dụng kết quả thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức</li> <li>- Thang điểm xét tuyển: Xét tuyển theo thang điểm 150. Sau đó quy về thang 30 và cộng điểm ưu tiên theo quy định theo công thức quy đổi chuẩn của ĐHQGHN (<b><i>Thí sinh tra cứu tại đường link của Viện Đào tạo số và khảo thí, ĐHQGHN cung cấp sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 và có điểm quy đổi trúng tuyển HSA về điểm trúng tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026 của ĐHQGHN</i></b>)</li> </ul>

STT	Phương thức tuyển sinh	Điều kiện dự tuyển
		- Đáp ứng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào ( <i>Nhà trường công bố sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026</i> )
3	<b>Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo</b>	Thí sinh được xét tuyển thẳng theo ngành phù hợp với môn thi đạt giải khi đáp ứng tiêu chí sau: Đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia ( <i>môn thi thuộc các tổ hợp xét tuyển của Nhà trường</i> )
4	<b>Xét tuyển dự bị đại học và lưu học sinh</b>	
4.1	<b>Xét tuyển dự bị đại học</b>	<p>Thí sinh đáp ứng điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 của <b>1 trong 8 tổ hợp xét tuyển</b> (A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh); D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh); D09 (Toán, Lịch sử, Tiếng Anh); D10 (Toán, Địa lý, Tiếng Anh); C01 (Toán, Ngữ văn, Vật lý); C03 (Toán, Ngữ văn, Lịch sử); C04 (Toán, Ngữ văn, Địa lý); X01 (Toán, Ngữ văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật): đạt từ 19 điểm trở lên</li> <li>- Kết quả trung bình chung các môn học chính khóa trong chương trình dự bị đại học: đạt từ 7.0 trở lên (<i>trong đó môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh đạt từ 7.0 trở lên</i>).</li> <li>- Kết quả rèn luyện cả năm dự bị đại học: <i>loại Tốt trở lên</i></li> </ul>
4.2	<b>Xét tuyển lưu học sinh</b>	<p><b>1. Thí sinh là người nước ngoài:</b></p> <p>Thí sinh là người nước ngoài đáp ứng các tiêu chí sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốt nghiệp trung học phổ thông <i>hoặc</i> tương đương (được Việt Nam công nhận), đáp ứng yêu cầu tuyển sinh của ĐHQGHN và của Trường Đại học Kinh tế;</li> <li>- Thí sinh đã đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo phù hợp với quy định của Bộ GD&amp;ĐT và của ĐHQGHN, cụ thể như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có chứng chỉ tiếng Việt tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài được cấp bởi các cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép;</li> <li>+ Có bằng tốt nghiệp đại học ngành/chuyên ngành tiếng Việt;</li> </ul> </li> </ul>

STT	Phương thức tuyển sinh	Điều kiện dự tuyển
		<p>+ Có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông/trung cấp/cao đẳng/đại học/thạc sĩ/tiến sĩ mà ngôn ngữ sử dụng trong học tập là tiếng Việt;</p> <p>- Có đủ sức khỏe để học tập, nghiên cứu tại Việt Nam. Sau khi đến Việt Nam, lưu học sinh phải kiểm tra sức khỏe tại bệnh viện ĐHQGHN hoặc tại các cơ sở y tế do đơn vị đào tạo chỉ định. Trường hợp mắc các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không đủ sức khỏe để học tập thì phải về nước;</p> <p>- Có đủ khả năng về tài chính đảm bảo học tập, nghiên cứu, thực tập và sinh hoạt tại Việt Nam trong thời gian tương ứng;</p> <p>- Lí lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành án hình sự, không vi phạm pháp luật của Việt Nam và nước sở tại; cam kết nhập cảnh đúng mục đích học tập;</p> <p><b>2. Thí sinh là người Việt Nam:</b> học tập cấp THPT, trung học nghề ở nước ngoài <i>hoặc</i> học tập chương trình giáo dục nước ngoài bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam đạt trình độ tương đương với trình độ THPT, trung học nghề của Việt Nam có kết quả học tập hằng năm đạt tối thiểu 60/100 điểm, trong đó có kết quả 3 môn (bắt buộc có môn Toán hoặc Ngữ văn) theo các tổ hợp quy định của chương trình đào tạo tương ứng bảo đảm mức điểm mỗi môn đạt tối thiểu 60/100, kết hợp với kiểm tra kiến thức chuyên môn và đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo phù hợp với quy định của Bộ GD&amp;ĐT và của ĐHQGHN.</p>

\* Lưu ý:

(1) Bảng quy đổi điểm chứng chỉ tiếng Anh quốc tế sang thang điểm 10

**\*\* BẢNG QUY ĐỔI ĐIỂM CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH QUỐC TẾ SANG THANG ĐIỂM 10**

STT	Trình độ IELTS	Trình độ TOEFL iBT	Quy đổi điểm chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo thang điểm 10
1	5.5	72-78	8.0
2	6.0	79-87	8.5
3	6.5	88-95	9.0

STT	Trình độ IELTS	Trình độ TOEFL iBT	Quy đổi điểm chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo thang điểm 10
4	7.0	96-101	9.5
5	7.5-9.0	102-120	10

**(2) Bảng quy đổi điểm A-Level sang phần trăm (%)**

Thang điểm A-Level	Thang điểm phần trăm %
A*	90 – 100
A	80 – 89
B	70 - 79
C	60 – 69

**3.1.2.3. Điều kiện cộng điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích**

STT	Giải thưởng/Chứng chỉ quốc tế	Điều kiện cộng điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích (Thí sinh đạt nhiều giải/chứng chỉ/kết quả chỉ được cộng điểm một lần tương ứng với giải/chứng chỉ/kết quả cao nhất đạt được)
1	<b>Điểm thưởng</b>	Thí sinh xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT được cộng điểm thưởng khi đáp ứng các tiêu chí sau: (1) Tiêu chí 1: Thí sinh được xét tuyển thẳng nhưng không dùng quyền xét tuyển thẳng theo quy định. (2) Tiêu chí 2: Đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia ( <i>môn thi thuộc các tổ hợp xét tuyển của Nhà trường</i> )
2	<b>Điểm xét thưởng</b>	Thí sinh xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 và đáp ứng một trong các thành tích sau để được cộng điểm xét thưởng: <b>1. Giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức</b>

STT	Giải thưởng/Chứng chỉ quốc tế	<p align="center"><b>Điều kiện cộng điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích</b>  <i>(Thí sinh đạt nhiều giải/chứng chỉ/kết quả chỉ được cộng điểm một lần tương ứng với giải/chứng chỉ/kết quả cao nhất đạt được)</i></p>
		<p><b>2. Giải nhất, nhì, ba, khuyến khích trong kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia (đề tài thuộc 1 trong 2 lĩnh vực: Kinh doanh và Quản lý hoặc Khoa học xã hội và hành vi);</b></p> <p><b>3. Giải thưởng theo Quy định của ĐHQGHN:</b>  Thí sinh tốt nghiệp THPT, có kết quả học tập cả 3 năm bậc THPT được đánh giá mức Tốt (học lực loại Giỏi trở lên) và lựa chọn một trong các tiêu chí sau:</p> <p>(1) <i>Tiêu chí 1:</i> Đạt giải nhất, nhì, ba trong các Kỳ thi Olympic bậc THPT của ĐHQGHN (môn thi thuộc các tổ hợp xét tuyển của Nhà trường);</p> <p>(2) <i>Tiêu chí 2:</i> Đạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN (môn thi thuộc các tổ hợp xét tuyển của Nhà trường);</p> <p>(3) <i>Tiêu chí 3:</i> Đạt giải nhất, nhì, ba trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương (môn thi thuộc các tổ hợp xét tuyển của Nhà trường);</p>
<b>3</b>	<b>Điểm khuyến khích</b>	<p align="center"><b>Thí sinh xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 và lựa chọn một trong các thành tích sau để được cộng điểm khuyến khích khi xét tuyển:</b></p>
3.1	<i>Cộng điểm khuyến khích kết quả SAT</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thí sinh sử dụng kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa SAT đạt điểm từ 1100/1600 trở lên.</li> <li>- Khai báo mã đăng ký 7853-Vietnam National University-Hanoi</li> </ul>
3.2	<i>Cộng điểm khuyến khích kết quả ACT</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thí sinh sử dụng kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa ACT đạt điểm từ 22/36 (điểm thành phần: môn Toán <math>\geq 35/60</math>; môn Khoa học <math>\geq 22/40</math>).</li> </ul>
3.3	<i>Cộng điểm khuyến khích chứng chỉ A-Level</i>	<p>Thí sinh sử dụng chứng chỉ của Trung tâm Khảo thí Đại học Cambridge (Anh): Mỗi môn thi đạt từ 60/100 điểm trở lên (<i>tương ứng điểm C, PUM range <math>\geq 60</math></i>). Chi tiết tại <b>Bảng quy đổi điểm A-Level sang phần trăm (%)</b></p>

### 3.2. Tuyển sinh đại học chính quy liên kết đào tạo với nước ngoài

#### 3.2.1. Phương thức tuyển sinh

STT	Phương thức tuyển sinh	Mô tả
1	Xét tuyển kết hợp kết quả học tập bậc THPT với chứng chỉ tiếng Anh quốc tế	Xét tuyển thẳng thí sinh có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế đạt tối thiểu tương đương bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (VSTEP): IELTS 5.5; TOEFL iBT 72 kết hợp với kết quả học tập bậc THPT
2	Xét kết quả học tập THPT	Xét tuyển kết hợp kết quả học tập trung bình chung bậc THPT yêu cầu tổng điểm trung bình 3 môn học cả năm lớp 12 thuộc 9 tổ hợp (A01, D01, D08, D09, D10, C01 C03, C04, X01) và kết quả chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế
3	Xét tuyển chứng chỉ quốc tế SAT, ACT, A-LEVEL	Xét tuyển thí sinh có kết quả bài thi ACT đạt tối thiểu điểm 20/36; SAT đạt từ 1050/1600 điểm trở lên; Chứng chỉ A-Level (tiêu chí xét tuyển chi tiết tại phương thức tuyển sinh)
4	Xét tuyển thí sinh tốt nghiệp THPT tại nước ngoài	Xét tuyển thí sinh là người Việt Nam có bằng Tốt nghiệp THPT do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp được xét tuyển vào học khi văn bằng đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận
5	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026	Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 theo 8 tổ hợp xét tuyển (D01, A01, D09, D10, C01, C03, C04, X01) và theo thang điểm 30
6	Xét kết quả thi ‘Đánh giá năng lực’ do Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức	Xét tuyển thí sinh có kết quả thi ‘Đánh giá năng lực’ do Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức cần đạt 80/150 điểm trở lên.

### 3.2.2. Điều kiện dự tuyển theo các phương thức tuyển sinh

STT	Phương thức tuyển sinh	Điều kiện dự tuyển
<b>I. Chương trình Cử nhân Quản trị kinh doanh (do ĐH Troy – Hoa Kỳ cấp bằng)</b>		
1	<b>Xét tuyển kết hợp kết quả học tập bậc THPT với chứng chỉ quốc tế</b>	<p>Thí sinh thỏa mãn 02 điều kiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều kiện 1: Điểm trung bình chung 4/6 học kỳ ở bậc THPT đạt tối thiểu 8,0 theo thang điểm 10 (hoặc 3.5 theo thang điểm 4.0). Hai học kỳ còn lại đạt 7,0 theo thang điểm 10 (hoặc 3.0 theo thang điểm 4) trở lên;</li> <li>- Điều kiện 2: Có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế đạt tối thiểu tương đương bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (VSTEP): IELTS 5.5; TOEFL iBT 72 (còn thời hạn 2 năm tính đến ngày nộp hồ sơ).</li> </ul>
2	<b>Xét kết quả học tập THPT</b>	<p>Thí sinh thỏa mãn 03 điều kiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều kiện 1: Điểm trung bình chung của mỗi năm học ở bậc THPT đạt tối thiểu 6,5 theo thang điểm 10 (hoặc 2.5 theo thang điểm 4.0);</li> <li>- Điều kiện 2: Tổng điểm trung bình 3 môn học cả năm lớp 12 của 1 trong 9 tổ hợp sau đạt 21.0 điểm trở lên: <ul style="list-style-type: none"> <li>➤ A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh;</li> <li>➤ D01: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh;</li> <li>➤ D08: Toán, Sinh học, Tiếng Anh;</li> <li>➤ D09: Toán, Lịch sử, Tiếng Anh;</li> <li>➤ D10: Toán, Địa lý, Tiếng Anh;</li> <li>➤ C01: Toán, Ngữ văn, Vật lý;</li> <li>➤ C03: Toán, Ngữ văn, Lịch sử;</li> <li>➤ C04: Toán, Ngữ Văn, Địa lý;</li> <li>➤ X01: Toán, Ngữ Văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật</li> </ul> </li> </ul>

STT	Phương thức tuyển sinh	Điều kiện dự tuyển
		<p>- Điều kiện 3: Có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế đạt tối thiểu tương đương bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (VSTEP): IELTS 5.5; TOEFL iBT 72 (còn thời hạn 2 năm tính đến ngày nộp hồ sơ).</p> <p><i>* Đối với thí sinh chưa có chứng chỉ ngoại ngữ đầu vào theo yêu cầu của chương trình yêu cầu điểm môn tiếng Anh năm lớp 12 đạt tối thiểu là 7,0/10 hoặc điểm thi tốt nghiệp THPT vào năm tuyển sinh môn Tiếng Anh đạt tối thiểu 6.5/10.</i></p>
3	<b>Xét tuyển chứng chỉ quốc tế SAT, ACT, A-LEVEL</b>	<p>Thí sinh đã tốt nghiệp THPT và có một trong các chứng chỉ quốc tế khi tham gia các bài thi đánh giá năng lực sau (còn thời hạn 2 năm tính đến ngày nộp hồ sơ) được xét tuyển vào chương trình và không phải nộp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài thi ACT đạt tối thiểu điểm 20/36 (trong đó điểm thành phần tiếng Anh tối thiểu là 18);</li> <li>- Bài thi SAT đạt từ 1050/1600 điểm trở lên (trong đó điểm đọc và viết không dưới 480, chứng chỉ còn hạn sử dụng trong khoảng thời gian 02 năm kể từ ngày dự thi tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển);</li> <li>- Chứng chỉ A Level do Cambridge International Examination (CIE) cấp với kết quả 3 môn học theo các khối xét tuyển tương ứng (các môn: Toán – Tiếng Anh – Vật lý – Hóa – Sinh ...) đạt điểm C trở lên.</li> </ul>
4	<b>Xét tuyển thí sinh tốt nghiệp THPT tại nước ngoài</b>	<p>Thí sinh là người Việt Nam có bằng Tốt nghiệp THPT do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp được xét tuyển vào học khi văn bằng đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận. Yêu cầu điểm trung bình chung của mỗi năm học ở bậc THPT đạt tối thiểu 6,5 theo thang điểm 10 (hoặc 2.5 theo thang điểm 4.0)</p>
5	<b>Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026</b>	<p>Thí sinh thỏa mãn 03 điều kiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều kiện 1: Thí sinh có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 của 1 trong 8 tổ hợp xét tuyển: A01/D01/D09/D10/C01/C03/C04/X01 đạt ngưỡng điểm đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN áp dụng cho Chương trình BSBA-TROY và điểm trung bình chung các môn thi tốt nghiệp THPT đạt 5,0 trở lên (không có điểm liệt các môn)</li> </ul>

STT	Phương thức tuyển sinh	Điều kiện dự tuyển
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều kiện 2: Điểm trung bình chung của mỗi năm học ở bậc THPT đạt tối thiểu 6,5 theo thang điểm 10 (hoặc 2.5 theo thang điểm 4.0).</li> <li>- Điều kiện 3: Có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế đạt tối thiểu tương đương bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (VSTEP): IELTS 5.5; TOEFL iBT 72 (còn thời hạn 2 năm tính đến ngày nộp hồ sơ).</li> </ul> <p><i>* Đối với thí sinh chưa có chứng chỉ ngoại ngữ đầu vào theo yêu cầu của chương trình yêu cầu điểm môn tiếng Anh năm lớp 12 đạt tối thiểu là 7,0/10 hoặc điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026 môn Tiếng Anh đạt tối thiểu 6.5/10.</i></p>
6	<b>Xét kết quả thi ‘Đánh giá năng lực’ do Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức</b>	<p>Thí sinh thỏa mãn 03 điều kiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều kiện 1: Thí sinh có kết quả thi ‘Đánh giá năng lực’ do Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức cần đạt 80/150 điểm trở lên (còn trong khoảng thời gian 2 năm kể từ ngày dự thi tính đến ngày nộp hồ sơ).</li> <li>- Điều kiện 2: Điểm trung bình chung của mỗi năm học ở bậc THPT đạt tối thiểu 6,5 theo thang điểm 10 (hoặc 2.5 theo thang điểm 4.0).</li> <li>- Điều kiện 3: Có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế đạt tối thiểu tương đương bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (VSTEP): IELTS 5.5; TOEFL iBT 72 (còn thời hạn 2 năm tính đến ngày nộp hồ sơ).</li> </ul> <p><i>* Đối với thí sinh chưa có chứng chỉ ngoại ngữ đầu vào theo yêu cầu của chương trình yêu cầu điểm môn tiếng Anh năm lớp 12 đạt tối thiểu là 7,0/10 hoặc điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026 môn Tiếng Anh đạt tối thiểu 6,5/10.</i></p>
<b>II. Chương trình Cử nhân Quản trị kinh doanh (do ĐH St.Francis – Hoa Kỳ cấp bằng)</b>		
1	<b>Xét tuyển kết hợp kết quả học tập</b>	<p>Thí sinh thỏa mãn 02 điều kiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều kiện 1: Điểm trung bình chung 5/6 học kỳ ở bậc THPT đạt tối thiểu 8,0 theo thang điểm 10 (hoặc 3.5 theo thang điểm 4.0). Học kỳ còn lại đạt từ 7,0 theo thang điểm 10 (hoặc 3.0 theo thang điểm 4.0) trở lên;</li> </ul>

STT	Phương thức tuyển sinh	Điều kiện dự tuyển
	<b>bậc THPT với chứng chỉ quốc tế</b>	<p>- Điều kiện 2: Có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế đạt tối thiểu tương đương bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (VSTEP): IELTS 5.5; TOEFL iBT 72 (còn thời hạn 2 năm tính đến ngày nộp hồ sơ).</p>
2	<b>Xét kết quả học tập THPT</b>	<p>Thí sinh thỏa mãn 03 điều kiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều kiện 1: Điểm trung bình chung của mỗi năm học ở bậc THPT đạt tối thiểu 6,5 theo thang điểm 10 (hoặc 2.5 theo thang điểm 4.0);</li> <li>- Điều kiện 2: Tổng điểm trung bình 3 môn học cả năm lớp 12 của 1 trong 9 tổ hợp sau đạt 21.0 điểm trở lên: <ul style="list-style-type: none"> <li>➤ A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh;</li> <li>➤ D01: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh;</li> <li>➤ D08: Toán, Sinh học, Tiếng Anh;</li> <li>➤ D09: Toán, Lịch sử, Tiếng Anh;</li> <li>➤ D10: Toán, Địa lý, Tiếng Anh;</li> <li>➤ C01: Toán, Ngữ văn, Vật lý;</li> <li>➤ C03: Toán, Ngữ văn, Lịch sử;</li> <li>➤ C04: Toán, Ngữ Văn, Địa lý;</li> <li>➤ X01: Toán, Ngữ Văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật</li> </ul> </li> <li>- Điều kiện 3: Có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế đạt tối thiểu tương đương bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (VSTEP): IELTS 5.5; TOEFL iBT 72 (còn thời hạn 2 năm tính đến ngày nộp hồ sơ).</li> </ul> <p><i>* Đối với thí sinh chưa có chứng chỉ ngoại ngữ đầu vào theo yêu cầu của chương trình yêu cầu điểm môn tiếng Anh năm lớp 12 đạt tối thiểu là 7,0/10 hoặc điểm thi tốt nghiệp THPT vào năm tuyển sinh môn Tiếng Anh đạt tối thiểu 6.5/10.</i></p>

STT	Phương thức tuyển sinh	Điều kiện dự tuyển
3	<b>Xét tuyển chứng chỉ quốc tế SAT, ACT, A-LEVEL</b>	<p>Thí sinh đã tốt nghiệp THPT và có một trong các chứng chỉ quốc tế khi tham gia các bài thi đánh giá năng lực sau (còn thời hạn 2 năm kể từ ngày dự thi tính đến ngày nộp hồ sơ) được xét tuyển vào chương trình và không phải nộp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài thi ACT đạt tối thiểu điểm 20/36 (trong đó điểm thành phần tiếng Anh tối thiểu là 18);</li> <li>- Bài thi SAT đạt từ 1050/1600 điểm trở lên (trong đó điểm đọc và viết không dưới 480),</li> <li>- Chứng chỉ <b>A Level</b> do các đơn vị khảo thí sau cấp: Pearson Edexcel; Oxford, Cambridge &amp; RSA Examination (OCR); Council for the Curriculum, Examinations and Assessment (CCEA) in North Ireland; Welsh Joint Education Committee (WJEC); Cambridge International Examination (CIE); ... với kết quả 3 môn học theo các khối xét tuyển tương ứng (các môn: Toán – Tiếng Anh – Vật lý – Văn học – Lịch sử ...) đạt điểm C trở lên.</li> </ul>
4	<b>Xét tuyển thí sinh tốt nghiệp THPT tại nước ngoài</b>	<p>Thí sinh là người Việt Nam có bằng Tốt nghiệp THPT do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp được xét tuyển vào học khi văn bằng đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận. Yêu cầu điểm trung bình chung của mỗi năm học ở bậc THPT đạt tối thiểu 6,5 theo thang điểm 10 (hoặc 2.5 theo thang điểm 4.0)</p>
5	<b>Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026</b>	<p>Thí sinh thỏa mãn 03 điều kiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều kiện 1: Thí sinh có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 của 1 trong 8 tổ hợp xét tuyển: A01/D01/D09/D10/C01/C03/C04/X01 đạt ngưỡng điểm đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN áp dụng cho Chương trình BBA-USF và điểm trung bình chung các môn thi tốt nghiệp THPT đạt 5,0 trở lên và không có điểm liệt đối với các môn còn lại.</li> <li>- Điều kiện 2: Điểm trung bình chung của mỗi năm học ở bậc THPT đạt tối thiểu 6,5 theo thang điểm 10 (hoặc 2.5 theo thang điểm 4.0).</li> <li>- Điều kiện 3: Có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế đạt tối thiểu tương đương bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (VSTEP): IELTS 5.5; TOEFL iBT 72 (còn thời hạn 2 năm tính đến ngày nộp hồ sơ).</li> </ul>

STT	Phương thức tuyển sinh	Điều kiện dự tuyển
		<p><i>* Đối với thí sinh chưa có chứng chỉ ngoại ngữ đầu vào theo yêu cầu của chương trình yêu cầu điểm môn tiếng Anh năm lớp 12 đạt tối thiểu là 7,0/10 hoặc điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026 môn Tiếng Anh đạt tối thiểu 6.5/10.</i></p>
6	<p><b>Xét kết quả thi ‘Đánh giá năng lực’ do Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức</b></p>	<p>Thí sinh thỏa mãn 03 điều kiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều kiện 1: Thí sinh có kết quả thi ‘Đánh giá năng lực’ do Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức cần đạt 80/150 điểm trở lên (còn trong khoảng thời gian 2 năm kể từ ngày dự thi tính đến ngày nộp hồ sơ).</li> <li>- Điều kiện 2: Điểm trung bình chung của mỗi năm học ở bậc THPT đạt tối thiểu 6,5 theo thang điểm 10 (hoặc 2.5 theo thang điểm 4.0).</li> <li>- Điều kiện 3: Có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế đạt tối thiểu tương đương bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (VSTEP): IELTS 5.5; TOEFL iBT 72 (còn thời hạn 2 năm tính đến ngày nộp hồ sơ).</li> </ul> <p><i>* Đối với thí sinh chưa có chứng chỉ ngoại ngữ đầu vào theo yêu cầu của chương trình yêu cầu điểm môn tiếng Anh năm lớp 12 đạt tối thiểu là 7,0/10 hoặc điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026 môn Tiếng Anh đạt tối thiểu 6.5/10.</i></p>

**Ghi chú:**

- Sinh viên thuộc các trường hợp trúng tuyển có điều kiện sẽ được kiểm tra, đánh giá trình độ tiếng Anh để xếp lớp học bổ sung kiến thức tiếng Anh và luyện thi lấy chứng chỉ đạt trình độ theo yêu cầu. Thời gian yêu cầu nộp được chứng chỉ tiếng Anh là không quá 01 năm kể từ khi có thông báo trúng tuyển có điều kiện.

- Thí sinh có các chứng chỉ Tiếng Anh đạt tối thiểu bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho người Việt Nam (VSTEP) hoặc tương đương (còn trong thời hạn 2 năm tính đến ngày nộp hồ sơ) theo danh mục được Bộ GD-ĐT Việt Nam công nhận sẽ được đăng ký học các môn do Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN đảm nhiệm. Thí sinh phải nộp được chứng chỉ tiếng Anh quốc tế đạt tối thiểu IELTS 5.5, TOEFL iBT 72 hoặc tương đương trước khi đăng ký học phần do Đại học đối tác đảm nhiệm (trừ các trường hợp được Đại học đối tác chấp nhận, bao gồm các thí sinh có chứng chỉ quốc tế ACT, SAT hoặc A Level ... như nêu trong ‘Xét điểm các bài thi đánh giá năng lực khác).

## 4. Chính sách ưu tiên

### 4.1. Nguyên tắc chung

#### a. Phương thức xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026:

- Điểm cộng (bao gồm: điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích):  
*chi tiết tại mục 4.2*

- Điểm ưu tiên khu vực, đối tượng: *chi tiết tại mục 4.3*

- **Tổng điểm cộng và điểm ưu tiên:** không vượt quá 10% mức điểm tối đa của thang điểm 30 (*tối đa 3.0 điểm*). Mỗi thí sinh đều có cơ hội đạt mức điểm tối đa của thang điểm xét, nhưng không thí sinh nào có điểm xét (*tính cả các loại điểm cộng, điểm ưu tiên*) vượt quá mức điểm tối đa này. Thí sinh đạt nhiều thành tích, có nhiều điểm cộng nhưng chỉ được tính 01 lần với mức điểm/thành tích cao nhất.

- Điểm cộng được cộng trước khi cộng điểm ưu tiên (ưu tiên khu vực, đối tượng) để đảm bảo thống nhất, đồng bộ theo đúng quy định tại Điều 7 của Quy chế tuyển sinh đại học ban hành theo Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### b. PTXT kết quả đánh giá năng lực:

- Điểm ưu tiên bao gồm: điểm ưu tiên khu vực + đối tượng (*chi tiết tại mục 4.3*)

- Tổng điểm ưu tiên: không vượt quá 10% của thang điểm 30

### 4.2. Điểm cộng

#### 4.2.1. Điểm thưởng

- Điều kiện cộng điểm thưởng: quy định chi tiết *tại số thứ tự 1 – Điểm thưởng thuộc mục 3.1.2.3 (Điều kiện cộng điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích)*

- *Mức điểm thưởng:*

STT	Giải	Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia
1	Nhất	3 điểm
2	Nhì	2.5 điểm
3	Ba	2.0 điểm

#### 4.2.2. Điểm xét thưởng

- Điều kiện cộng điểm xét thưởng: quy định chi tiết *tại số thứ tự 2 – Điểm xét thưởng thuộc mục 3.1.2.3 (Điều kiện cộng điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích)*

- *Mức điểm xét thưởng:*

STT	Giải	(1) Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia	(2) Kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia	(3) Kỳ thi Olympic bậc THPT cấp ĐHQGHN	(4) Kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN	(5) Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương
1	Nhất		1.5 điểm	1.5 điểm	1.5 điểm	1.5 điểm
2	Nhì		1.0 điểm	1.0 điểm	1.0 điểm	1.0 điểm
3	Ba		0.5 điểm	0.5 điểm	0.5 điểm	0.5 điểm
4	Khuyến khích	1.5 điểm	0.25 điểm			

#### 4.2.3. Điểm khuyến khích

- Điều kiện cộng điểm khuyến khích: quy định chi tiết *tại số thứ tự 3 – Điểm xét thưởng thuộc mục 3.1.2.3 (Điều kiện cộng điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích)*

- *Mức điểm khuyến khích:*

STT	Mức điểm cộng	SAT	ACT	A-Level
1	1.5 điểm	1520/1600 trở lên	34/36 trở lên	3 điểm A* trở lên
2	1.25 điểm	1440/1600 trở lên	32/36 trở lên	1 điểm A* trở lên + 2 điểm A trở lên
3	1.0 điểm	1376/1600	30/36 trở lên	3 điểm A trở lên

#### 4.3. Điểm Ưu tiên khu vực, đối tượng

##### 4.3.1. Nguyên tắc cộng điểm ưu tiên khu vực, đối tượng

Trường ĐHKHT áp dụng cộng điểm ưu tiên khu vực, đối tượng như sau:

- Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực: khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 0,5 điểm, khu vực 2 (KV2) là 0,25 điểm; khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên;

- Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng: nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 04) là 2,0 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07) là 1,0 điểm;

- Các mức điểm ưu tiên tương ứng với tổng điểm 3 môn (trong tổ hợp môn xét tuyển) theo thang điểm 10 đối với từng môn thi (không nhân hệ số);

- Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (*khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30*) được xác định theo công thức sau:

***Điểm ưu tiên = [(30 - Tổng điểm đạt được)/7.5] x Mức điểm ưu tiên khu vực, đối tượng.***

- Trường hợp phương thức tuyển sinh sử dụng thang điểm khác thì mức điểm ưu tiên được quy đổi tương đương theo thang điểm 30;

- Thí sinh chỉ được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp;

### **4.3.2. Cách tính điểm ưu tiên khu vực, đối tượng**

Nhà trường áp dụng cộng điểm ưu tiên khu vực, đối tượng đối với các phương thức xét tuyển cụ thể như sau:

Các phương thức xét tuyển (*tại mục 7.1*) sử dụng quy đổi điểm ưu tiên khu vực, đối tượng theo thang điểm 30 như sau:

Nhóm đối tượng ưu tiên	Khu vực			
	3	2	2-NT	1
Không thuộc đối tượng ưu tiên	0	0.25	0.5	0.75
Nhóm ưu tiên 2 (đối tượng 4, 5, 6)	1.0	1.25	1.5	1.75
Nhóm ưu tiên 1 (đối tượng 1, 2, 3)	2.0	2.25	2.5	2.75

## **5. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển**

### **5.1. Lệ phí nộp hồ sơ xét tuyển**

- Tuyển sinh đại học chính quy trong nước:

+ Các phương thức xét tuyển: 20.000 đồng/nguyện vọng/phương thức tuyển sinh

+ Cộng điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích: 20.000 đồng/hồ sơ

- Tuyển sinh đại học chính quy liên kết đào tạo với nước ngoài:

+ *Phương thức xét tuyển ngành Quản trị kinh doanh do Đại học Troy, Hoa Kỳ cấp bằng*: Lệ phí tuyển sinh: 2.639.100 đồng/sinh viên (tương đương 100 USD)

+ *Phương thức xét tuyển ngành Quản trị kinh doanh do Đại học St.Francis, Hoa Kỳ cấp bằng*: Lệ phí tuyển sinh: 2.639.100 đồng/sinh viên (tương đương 100 USD)

## **5.2. Thông tin tài khoản**

### **5.2.1. Thông tin tài khoản tuyển sinh đại học chính quy trong nước:**

Chủ TK: Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN

STK: 2601057855

Ngân hàng: BIDV chi nhánh Mỹ Đình

### **5.2.2. Thông tin tài khoản tuyển sinh đại học liên kết đào tạo với nước ngoài:**

Chủ tk: Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN

STK: **2229968999**

Ngân hàng: BIDV chi nhánh Thanh Xuân

## **6. Học phí**

### **6.1. Sinh viên đại học chính quy trong nước**

Mức **học phí dự kiến** áp dụng cho khóa tuyển sinh năm 2026 như sau:

- + Năm học 2026-2027: 4.800.000 đồng/tháng (tương đương 48.000.000 đồng/năm)
- + Năm học 2027-2028: 5.000.000 đồng/tháng (tương đương 50.000.000 đồng/năm)
- + Năm học 2028-2029: 5.200.000 đồng/tháng (tương đương 52.000.000 đồng/năm)
- + Năm học 2029-2030: 5.400.000 đồng/tháng (tương đương 54.000.000 đồng/năm)

### **6.2. Sinh viên đại học liên kết đào tạo với nước ngoài**

#### **6.2.1. Ngành Quản trị kinh doanh liên kết với Đại học Troy, Hoa Kỳ và do Đại học Troy cấp bằng (không áp dụng chính sách miễn giảm học phí)**

- Học phí dự kiến (cho khóa học chuẩn 122 tín chỉ, sinh viên học theo đúng lộ trình 3,5 năm – 10 học kỳ, học toàn phần tại Việt Nam): 492.324.105 đồng/sinh viên (tương đương 18.655 USD).

- Học phí đã bao gồm học phí 25 tín chỉ các học phần bắt buộc cho công dân người Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 07/2025/TT-BGDĐT ngày 27/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **Lưu ý:**

- Sinh viên trúng tuyển Khóa 25 được cấp học bổng dự kiến 103.056.855 đồng/sinh viên (tương đương 3905 USD). Học phí cho một khóa học chuẩn sinh viên trúng tuyển phải nộp sau khi trừ học bổng là: 389.267.250 đồng (Ba trăm tám mươi chín triệu, hai trăm sáu mươi bảy nghìn, hai trăm năm mươi đồng – tương đương 14.750 USD).

- Học bổng sẽ được giảm trừ trực tiếp vào các kỳ đóng phí khi học tại Trường Đại học Kinh tế.

- Sinh viên nếu chuyển tiếp sang học tại Đại học Troy, Hoa Kỳ sẽ phải nộp học phí theo quy định của Đại học Troy áp dụng cho đối tượng là sinh viên quốc tế tại Hoa Kỳ vào năm chuyển tiếp tương ứng. Sinh viên có cơ hội được hưởng mức học bổng tương đương 50% học phí của sinh viên quốc tế học tại Đại học Troy, Hoa Kỳ nếu duy trì được GPA các kỳ đạt tối thiểu 3.0/4.0.

- Hình thức thu các loại phí và học phí: chuyển khoản.

+ Kinh phí đào tạo và các loại phí thu bằng đồng Việt Nam. Mức thu sẽ thay đổi theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm thu.

+ Tỷ giá tạm tính: 1 USD tương đương 26.391 VND (tham khảo tỷ giá bán ra của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam ngày 14/01/2026).

- Các nội dung chi tiết sẽ được quy định tại Quy định tài chính của Chương trình.

### **6.2.2. Ngành *Quản trị kinh doanh* liên kết với Đại học St.Francis, Hoa Kỳ và do Đại học St.Francis cấp bằng (không áp dụng chính sách miễn giảm học phí)**

- Học phí dự kiến (cho khóa học chuẩn 121 tín chỉ, sinh viên học theo đúng lộ trình 4 năm - 8 học kỳ, học toàn phần tại Việt Nam): 460.470.168 đồng/sinh viên (tương đương 17.448 USD).

- Học phí đã bao gồm học phí 25 tín chỉ các học phần bắt buộc cho công dân người Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 07/2025/TT-BGDĐT ngày 27/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **Lưu ý:**

- Sinh viên trúng tuyển Khóa 06 được cấp học bổng dự kiến 87.037.518 đồng/sinh viên (tương đương 3.298 USD). Học phí cho một khóa học chuẩn sinh viên trúng tuyển phải nộp sau khi trừ học bổng là: 373.432.650 đồng (Ba trăm bảy mươi ba triệu, bốn trăm ba mươi hai nghìn, sáu trăm năm mươi đồng – tương đương 14.150 USD).

- Học bổng sẽ được giảm trừ trực tiếp vào các kỳ đóng phí khi học tại Trường Đại học Kinh tế.

- Hình thức thu các loại phí và học phí: chuyển khoản.

+ Kinh phí đào tạo và các loại phí thu bằng đồng Việt Nam. Mức thu sẽ thay đổi theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm thu.

+ Tỷ giá tạm tính: 1 USD tương đương 26.391 VND (tham khảo tỷ giá bán ra của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam ngày 14/01/2026).

- Các nội dung chi tiết sẽ được quy định tại Quy định tài chính của Chương trình.

## **7. Thời gian, hình thức đăng ký xét tuyển**

### **7.1. Tuyển sinh đại học chính quy trong nước**

#### **7.1.1. Thời gian tuyển sinh**

- Thời gian đăng ký xét tuyển trên Hệ thống xét tuyển đại học<sup>1</sup> và nộp hồ sơ bản giấy<sup>2</sup> của Trường Đại học Kinh tế: **Từ 8h00 ngày 01/06/2026 đến 24h00 ngày 15/06/2026**

- Thời gian đăng ký xét tuyển trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh của Bộ GD&ĐT: Theo kế hoạch chung của Bộ GD&ĐT

- Thời gian xét tuyển: thực hiện theo Kế hoạch của Bộ GD&ĐT và ĐHQGHN

#### **7.1.2. Hình thức tuyển sinh**

##### **7.1.2.1. Đăng ký xét tuyển trực tuyến trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh của Bộ GD&ĐT**

Theo quy định chung của Bộ GD&ĐT

##### **7.1.2.2. Đăng ký xét tuyển trực tuyến trên Hệ thống xét tuyển đại học của Trường Đại học Kinh tế**

- Tại địa chỉ <http://xettuyendaihoc.ueb.edu.vn>

- Áp dụng đối với các phương thức của Tuyển sinh đại học chính quy trong nước:

(1) Xét tuyển kết quả thi đánh giá năng lực học sinh bậc THPT do ĐHQGHN tổ chức (HSA);

(2) Xét tuyển chứng chỉ tiếng Anh quốc tế kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026;

(3) Xét tuyển thẳng theo Quy chế của Bộ GD&ĐT;

- Áp dụng đối với các điều kiện cộng điểm (điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích) của tuyển sinh đại học chính quy trong nước như sau:

<sup>1</sup> Đăng ký xét tuyển trực tuyến: áp dụng đối với các phương thức tuyển sinh và các điều kiện cộng điểm tại mục 4 (trừ phương thức tuyển sinh sử dụng kết quả thi THPT năm 2026, xét tuyển dự bị đại học, xét tuyển lưu học sinh)

<sup>2</sup> Nộp hồ sơ bản giấy: Chỉ áp dụng đối với xét tuyển dự bị đại học, xét tuyển lưu học sinh

(1) *Điểm thưởng*: Cộng điểm thưởng đối với giải thưởng nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia

(2) *Điểm xét thưởng*:

- + Giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia
- + Giải nhất, nhì, ba, khuyến khích trong kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia
- + Giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi Olympic bậc THPT của ĐHQGHN/hoặc kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN/hoặc kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) theo quy định của ĐHQGHN

(3) *Điểm khuyến khích*: Chứng chỉ quốc tế khác (SAT, ACT, A-Level);

**Lưu ý**: Thí sinh hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin khai báo trên Hệ thống xét tuyển đại học của Trường Đại học Kinh tế. Nếu có sai sót về thông tin dẫn đến không đủ điều kiện trúng tuyển, thí sinh sẽ bị HỦY kết quả trúng tuyển và bị xử lý theo các Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.

### **7.1.2.3. Nộp hồ sơ bản giấy**

Thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp theo kế hoạch của Nhà trường tại Thông báo tuyển sinh như sau:

- (1) Xét tuyển thí sinh thuộc các trường dự bị đại học;
- (2) Xét tuyển lưu học sinh và người Việt Nam học tập ở nước ngoài hoặc học tập chương trình bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam (kết hợp đăng ký trực tuyến trên Hệ thống quản lý lưu học sinh của ĐHQGHN);

### **7.1.3. Cách thức đăng ký xét tuyển trực tuyến**

#### **7.1.3.1. Bước 1: Điền thông tin vào Phiếu đăng ký xét tuyển trực tuyến:**

- Thí sinh truy cập vào Hệ thống xét tuyển đại học của Trường Đại học Kinh tế để đăng ký xét tuyển tại địa chỉ: **xettuyendaihoc.ueb.edu.vn**

- Thí sinh điền đầy đủ nội dung Phiếu đăng ký xét tuyển theo hướng dẫn tại Hệ thống xét tuyển đại học;

### **7.1.3.2. Bước 2. Cập nhật hồ sơ theo phương thức tuyển sinh hoặc điều kiện cộng điểm:**

#### **7.1.3.2.1. Cập nhật hồ sơ theo phương thức tuyển sinh**

Thí sinh lựa chọn và cập nhật hồ sơ theo yêu cầu của từng phương thức tuyển sinh như sau:

##### **(1) PTXT chứng chỉ tiếng Anh quốc tế kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT:**

Thí sinh chọn 1 trong 2 chứng chỉ sau để cập nhật lên Hệ thống xét tuyển đại học:

- Bản gốc Chứng chỉ IELTS;
- Bản gốc Chứng chỉ TOEFL iBT;

##### **(2) PTXT kết quả đánh giá năng lực học sinh bậc THPT do ĐHQGHN tổ chức (HSA):**

Thí sinh cập nhật lên Hệ thống xét tuyển đại học bộ hồ sơ sau:

- Bản chính Kết quả thi ĐGNL;
- Bản gốc minh chứng ưu tiên đối tượng, khu vực (nếu có);

##### **(3) Xét tuyển thẳng theo Quy chế của Bộ GD&ĐT:**

Thí sinh lựa chọn và cập nhật bộ hồ sơ sau lên Hệ thống xét tuyển đại học:

- Bản gốc Giấy chứng nhận đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia + Bản sao hợp lệ Quyết định cử tham dự của Bộ GD&ĐT;

#### **7.1.3.2.2. Cập nhật hồ sơ điều kiện cộng điểm**

Thí sinh lựa chọn và cập nhật 1 trong các giải thưởng/chứng chỉ/kết quả sau lên Hệ thống xét tuyển đại học của Trường Đại học Kinh tế (*lưu ý: thí sinh đạt nhiều giải/chứng chỉ/kết quả chỉ được cộng điểm một lần tương ứng với giải/chứng chỉ/kết quả cao nhất đạt được*)

##### **(1) Điểm thưởng**

Thí sinh không dùng quyền xét tuyển thẳng và lựa chọn, cập nhật hồ sơ sau lên Hệ thống xét tuyển đại học của Trường Đại học Kinh tế:

- Bản gốc Giấy chứng nhận đạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia (*môn thi thuộc các tổ hợp xét tuyển của Nhà trường*) + Bản sao hợp lệ Quyết định cử tham dự của Bộ GD&ĐT;

## **(2) Điểm xét thưởng**

Thí sinh lựa chọn, cập nhật hồ sơ sau lên Hệ thống xét tuyển đại học của Trường Đại học Kinh tế:

- Bản gốc Giấy chứng nhận đạt giải khuyến khích kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia (*môn thi thuộc các tổ hợp xét tuyển của Nhà trường*) + Bản sao hợp lệ Quyết định cử tham dự của Bộ GD&ĐT;
- Bản gốc Giấy chứng nhận đạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích trong kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia (*đề tài thuộc 1 trong 2 lĩnh vực: Kinh doanh và Quản lý hoặc Khoa học xã hội và hành vi*) + Bản sao hợp lệ Quyết định cử tham dự của Bộ GD&ĐT;
- Bản gốc Giấy chứng nhận đạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi Olympic bậc THPT của ĐHQGHN/hoặc trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN/hoặc trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương (*môn thi thuộc các tổ hợp xét tuyển của Nhà trường*) + Bản gốc học bạ bậc THPT (6 học kỳ)

## **(3) Điểm khuyến khích**

Thí sinh lựa chọn, cập nhật kết quả/chứng chỉ sau lên Hệ thống xét tuyển đại học của Trường Đại học Kinh tế:

- Kết quả SAT;
- Kết quả ACT;
- Chứng chỉ A-Level;

### **7.1.3.3. Bước 3: Nộp lệ phí đăng ký xét tuyển qua hình thức chuyển khoản:**

- Lệ phí:
  - + Các phương thức tuyển sinh: 20.000 đồng/nguyên vọng/phương thức tuyển sinh
  - + Các điều kiện cộng điểm thưởng: 20.000 đồng/hồ sơ
- Cách thức nộp lệ phí: **Thí sinh xem Hướng dẫn nộp lệ phí xét tuyển tại**

**Hệ thống xét tuyển đại học [xettuyendaihoc.ueb.edu.vn](http://xettuyendaihoc.ueb.edu.vn)**

### **7.1.4. Cách thức nộp hồ sơ bản giấy**

#### **7.1.4.1. Xét tuyển học sinh dự bị đại học**

**\* Hồ sơ bao gồm:**

- (1) Phiếu đăng ký xét tuyển (*theo mẫu tại Phụ lục 1*).
- (2) Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp THPT;
- (3) Bản sao hợp lệ học bạ bậc THPT;

- (4) Giấy xác nhận nơi cư trú;
- (5) Bản sao hợp lệ giấy khai sinh;
- (6) Bản chính giấy chứng nhận kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025;
- (7) Bản sao hợp lệ giấy báo nhập học trường dự bị đại học;
- (8) Bản chính kết quả học tập năm học 2025-2026 tại trường dự bị đại học;

**\* Lưu ý khi gửi hồ sơ chuyển phát nhanh:**

**Thí sinh ghi rõ ngoài phong bì chuyển phát nhanh thông tin như sau:**

- Tên hồ sơ: **Tuyển sinh đại học chính quy năm 2026 - Dự bị đại học;**
- Họ và tên thí sinh:....
- Địa chỉ nhận hồ sơ:...

#### **7.1.4.2. Lưu học sinh**

**(1) Thí sinh là người nước ngoài:**

\* Hồ sơ gồm:

- Đơn đăng ký xét tuyển (*theo mẫu tại Phụ lục 2*);
- Bản sao hợp lệ và bản dịch tiếng Việt có xác nhận *hoặc* chứng thực: (1) bằng tốt nghiệp trung học phổ thông *hoặc* tương đương; (2) học bạ; (3) bảng điểm;
- Bản gốc Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền của nước gửi đào tạo hoặc cơ sở y tế cấp tỉnh, thành phố hoặc Trung ương của Việt Nam chứng nhận đủ sức khỏe để học tập và được cấp *không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ*;
- Bản gốc hoặc bản sao hợp lệ minh chứng về trình độ tiếng Việt hoặc ngoại ngữ tương ứng với ngôn ngữ đào tạo trong chương trình theo quy định;
- Bản gốc hoặc bản sao hợp lệ giấy tờ minh chứng về tài chính/học bổng đảm bảo cho học tập, nghiên cứu và sinh hoạt tại Việt Nam (nếu là lưu học sinh ngoài Hiệp định); cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính trong quá trình đào tạo theo quy định của đơn vị đào tạo;
- Bản sao hộ chiếu còn thời hạn sử dụng theo quy định của Việt Nam;
- Sơ yếu lí lịch bản gốc của lưu học sinh có dán ảnh, xác nhận của cơ quan có thẩm quyền ở nước sở tại hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán;

**(2) Thí sinh là người Việt Nam học tập cấp THPT, trung học nghề ở nước ngoài hoặc học tập chương trình giáo dục nước ngoài bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam:**

- Đơn đăng ký xét tuyển (*theo mẫu tại Phụ lục 3*);

- Bản sao và bản dịch tiếng Việt Kết quả học tập 3 môn học cấp THPT (*theo tổ hợp môn xét tuyển tương ứng của ngành để học*)

## **7.2. Tuyển sinh đại học chính quy liên kết đào tạo nước ngoài**

### **7.2.1. Thời gian tuyển sinh đại học liên kết đào tạo với nước ngoài**

- Ngành C (do Đại học Troy, Hoa Kỳ cấp bằng): Theo thông báo tuyển sinh chương trình Quản trị kinh doanh liên kết quốc tế với ĐH Troy – Hoa Kỳ năm 2026.

- Ngành Quản trị kinh doanh (do Đại học St. Francis, Hoa Kỳ cấp bằng): Theo thông báo tuyển sinh chương trình Quản trị kinh doanh liên kết quốc tế với ĐH St. Francis – Hoa Kỳ năm 2026.

### **7.2.2. Hình thức tuyển sinh đại học liên kết đào tạo với nước ngoài**

Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến trên Hệ thống xét tuyển đại học của Trường Đại học Kinh tế tại địa chỉ <http://xettuyendaihoc.ueb.edu.vn> và nộp hồ sơ theo yêu cầu tại Thông báo của Nhà trường.

## **8. Các thông tin cần thiết khác**

### **8.1. Tuyển sinh đại học chính quy**

#### **a. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển**

a.1. Điểm trúng tuyển được xác định để số lượng tuyển được theo từng chương trình đào tạo phù hợp với số lượng tuyển sinh đã công bố theo nguồn tuyển và không thấp hơn ngưỡng đầu vào;

a.2. Đối với một chương trình đào tạo, tất cả thí sinh được xét chọn bình đẳng dựa trên điểm xét và điểm trúng tuyển quy đổi tương đương theo từng phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển, không phụ thuộc thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký trừ trường hợp quy định tại điểm a.3 dưới đây;

a.3. Trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách, thứ tự xét ưu tiên đối với các thí sinh có điểm cộng thấp hơn; trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách và có điểm cộng bằng nhau, thứ tự xét ưu tiên đối với các thí sinh có thứ tự ưu tiên nguyện vọng cao hơn;

a.4. Việc sử dụng điểm ưu tiên khu vực, đối tượng để xét tuyển đảm bảo thống nhất, đồng bộ với quy định về điểm ưu tiên được quy định tại Điều 7 của Quy chế tuyển sinh đại học ban hành theo Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

a.5. Không có chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp xét tuyển.

### **b. Điểm cộng**

**Điểm cộng** bao gồm **điểm thưởng** (dành cho các đối tượng thí sinh được xét tuyển thẳng nhưng không sử dụng quyền xét tuyển thẳng, mức điểm thưởng từ 0 - 3,00 điểm theo thang điểm 30), **điểm xét thưởng** (dành cho các đối tượng thí sinh có thành tích hoặc có năng khiếu đặc biệt; mức điểm xét thưởng từ 0 - 1,50 điểm theo thang điểm 30), **điểm khuyến khích** (dành cho các đối tượng thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ hoặc có chứng chỉ quốc tế; mức điểm khuyến khích từ 0 - 1,50 điểm theo thang điểm 30) không vượt quá 10% mức điểm tối đa của thang điểm xét (tối đa 3 điểm đối với thang điểm 30);

### **c. Tiêu chí phân bổ ngành, chương trình đào tạo (nếu tuyển sinh theo nhóm ngành)**

Trường ĐHKT tuyển sinh theo ngành đối với tất cả các chương trình đào tạo cử nhân.

### **d. Các thông tin khác...**

\* *Thông tin chuyên ngành đào tạo: Chi tiết tại Phụ lục 4* kèm theo.

\* *Thông tin học bổng và các chương trình hợp tác, trao đổi: Chi tiết tại Phụ lục 5* kèm theo.

## **8.2. Tuyển sinh liên kết đào tạo với nước ngoài**

### **a. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển**

Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách, Nhà trường sử dụng tiêu chí phụ: Xét trúng tuyển theo thứ tự nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào Trường.

\* *Tiêu chí phụ áp dụng với phương thức xét theo điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026*

### **b. Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo (nếu tuyển sinh theo nhóm ngành)**

Trường ĐHKT tuyển sinh theo ngành đối với tất cả các chương trình đào tạo cử nhân.

### **c. Các thông tin khác...**

## **9. Thông tin liên hệ**

### **9.1. Địa chỉ các trụ sở**

**Trụ sở chính:** Nhà E4, số 144 đường Xuân Thủy, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

### **9.2. Địa chỉ trang thông tin điện tử**

- Địa chỉ trang thông tin điện tử: <https://ueb.vnu.edu.vn>

- Địa chỉ các trang mạng xã hội/email:

+ Facebook: [www.facebook.com/ueb.edu.vn](http://www.facebook.com/ueb.edu.vn)

+ Email: [tuyensinh\\_ueb@vnu.edu.vn](mailto:tuyensinh_ueb@vnu.edu.vn)

### **9.3. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh**

#### **9.3.1. Tuyển sinh đại học chính quy trong nước**

- Tư vấn tuyển sinh:

024.37547506/máy lẻ 666, 888

Hotline tư vấn tuyển sinh: 0913 486 773

- Công tác xét tuyển (trong giờ hành chính):

024.37547506/máy lẻ 305, 306, 315, 325, 514, 554

Hotline tư vấn công tác xét tuyển: 0862 415 556

#### **9.3.2. Tuyển sinh đại học chính quy liên kết đào tạo nước ngoài**

Tư vấn tuyển sinh: 024.37547506/máy lẻ 508, 518

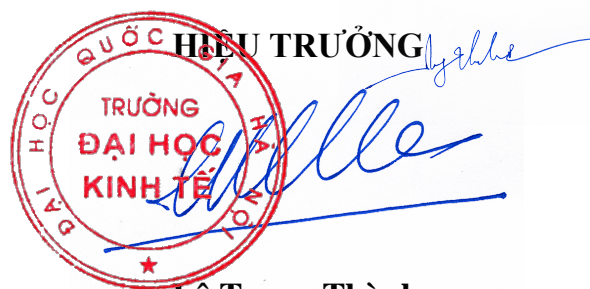
Hotline: 03 8535 8535/0926 992 688

Trường Đại học Kinh tế trân trọng thông báo./.

#### **Nơi nhận:**

- ĐHQGHN (để báo cáo);

- Lưu: VT, ĐT.H6.



**Lê Trung Thành**

Số: 890 /TB-ĐHKT

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2026

## THÔNG BÁO

### Điều chỉnh tuyển sinh đại học chính quy năm 2026

Căn cứ Thông báo số 828/TB-ĐHKT ngày 25/03/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế về việc thông báo tuyển sinh đại học năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 889/QĐ-ĐHKT ngày 31/03/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế về việc điều chỉnh thông tin tuyển sinh đại học chính quy năm 2026;

Trường Đại học Kinh tế điều chỉnh thông báo tuyển sinh đại học chính quy năm 2026 như sau:

#### Điều chỉnh thông tin Lệ phí xét tuyển, thi tuyển:

STT	Điều kiện dự tuyển theo Thông báo số 828/TB-ĐHKT ngày 25/03/2026	Thông tin điều chỉnh
1	<b>Tuyển sinh đại học chính quy trong nước:</b> + Các phương thức xét tuyển: 20.000 đồng/nguyên vọng/phương thức tuyển sinh + Cộng điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích: 20.000 đồng/hồ sơ	Tuyển sinh đại học chính quy trong nước: Thí sinh nộp lệ phí xét tuyển theo quy định chung của Bộ GD&ĐT

Trường Đại học Kinh tế trân trọng thông báo./.

#### Nơi nhận:

- ĐHQGHN (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐT.H6.

HIỆU TRƯỞNG  
  
  
Lê Trung Thành